

Bản án số: 29/2018/HS- PT

Ngày: 15/6/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nghiêm Thị Lượng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn.

Ông Vũ Công Đồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 84/2018/TLPT-HS ngày 21 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo Bùi Trung Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2018/HSST ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Bùi Trung Đ, sinh năm 1995; trú tại: Số 117 phố B, thị trấn T, huyện A, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân M, sinh năm 1960 và bà Đặng Thị T, sinh năm 1963; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 02/02/2018 bị Công an huyện T – tỉnh Bắc Ninh xử phạt hành chính (phạt tiền 1.500.000đ) về hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, bị cáo đã nộp xong tiền phạt ngày 02/02/2018; tạm giữ từ ngày 10/12/2017 đến ngày 18/12/2017; hiện tại ngoại; có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 10/2017 trong quá trình thử việc tại quán Internet của chị Hoàng Thị Ánh P ở tại 121 phố L, phường T, quận H, thành phố Hà Nội, Bùi Trung Đ nhận được giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Quốc T1, sinh năm 1994 ở tổ 5B, cụm 1, Từ Liêm, Tây Hồ, Hà Nội. Do Đ bị mất chứng minh thư nên chị P không ký hợp đồng và không xin được việc làm. Vì vậy Đ nghĩ ra cách lấy chứng thư nhân dân của anh T1 bóc ảnh ra và dán ảnh của mình vào sau đó ép lại để đi xin việc. Ngày 22/10/2017 Đ mang giấy chứng minh nhân dân trên đến Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ An Việt ở Mỹ Đình, Nam Từ Liêm, Hà Nội xin việc và được Công ty đồng ý. Công ty An Việt đã môi giới để Đ ký hợp đồng lao động với chị Trần Thị Bé làm nhân viên lễ tân quản lý nhà nghỉ Sao Mai ở thôn Đa Tiễn, xã Xuân Lâm, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 24/10/2017 anh Nguyễn Văn Đ đi xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 99E1 – 199.89 đến thuê phòng tại nhà nghỉ Sao Mai. Sau khi anh Đ lên phòng nghỉ, Bùi Trung Đ nảy sinh ý định trộm cắp xe của anh Đ1. Bùi Trung Đ đã liên hệ tìm thợ sửa chữa khóa và nói dối là xe của Đ đồng thời yêu cầu thợ sửa khóa đánh chìa khóa để mở ổ khóa điện của chiếc xe mô tô của anh Nguyễn Văn Đ1. Sau khi lấy được xe, Đ đã đi về nhà, đồng thời cầm theo luôn cả số tiền 2.000.000 đồng Đ thu của khách tại nhà nghỉ Sao Mai. Ngày 30/10/2017, biết bị phát hiện Đ đã mang chiếc xe cùng số tiền 2.000.000đ đến dựng trước cửa nhà nghỉ Sao Mai gọi chị Bé ra nhận lại tài sản rồi bỏ đi. Ngày 10/12/2017, Đ tự ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho người bị hại, anh Đ và chị Bé không yêu cầu gì thêm. Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 38/KLĐG – HĐĐG ngày 03/11/2017 của Hội đồng định giá kết luận: Giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 99E1 – 199.89 tại thời điểm bị trộm cắp trị giá 24.500.000 đồng.

Với nội dung trên, Bản án sơ thẩm số 23/2018/HSST ngày 03/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh đã tuyên bố Bùi Trung Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, h, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Bùi Trung Đ 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 10/12/2017 đến ngày 18/12/2017. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Ngày 10/4/2018 bị cáo Bùi Trung Đ kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo nhất thời phạm tội,

gia đình hoàn cảnh khó khăn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị được hưởng án treo cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Bị cáo có nhân thân tốt và nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, do vậy đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên 15 tháng tù nhưng hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Trung Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ ngày 24/10/2017 bị cáo đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS 99E1-199.89, trị giá 24.500.000đ của anh Nguyễn Văn Đ1. Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, HĐXX nhận thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi bị phát hiện, bị cáo cũng đã ra đầu thú và tự mang toàn bộ tài sản trộm cắp trả lại cho người bị hại thể hiện thái độ thành khẩn và ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội. Ngoài ra bố bị cáo và bị cáo còn có thành tích trong học tập và công tác được tặng Giấy khen, Bằng khen. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, h, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết buộc bị cáo cách ly khỏi xã hội. Vì vậy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chuyển hình phạt tù sang cho hưởng án treo cũng đủ giáo dục, cải tạo bị cáo thành người lương thiện.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị HĐXX không xem xét.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Trung Đ, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, h, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Bùi Trung Đ 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (15/6/2018). Giao bị cáo cho UBND thị trấn T, huyện A, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- CQĐT, VKS, TAND huyện T;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PC81- CA tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã Ân Thi;
- Bị cáo; người tham gia TT;
- Lưu HS ; Vp.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nghiêm Thị Lượng